

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ  
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Thương mại điện tử - MH1101018

Mã lớp học phần: 24311MH110101801

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phạm Quang Sáng

Ngày thi: 21/07/2025

Giờ thi: 07h45

Phòng thi: PM 4

Giám thị 1: Trương Thị Ngọc Thu

Ký tên:

Giám thị 2: Dương Minh Tâm

Ký tên:

Giám thị 3:

Ký tên:

Giám thị 4:

Ký tên:

| STT | Mã SV      | Họ và tên               | Ngày sinh  | Chữ ký | Số tờ | Điểm số | Điểm chữ | Mã lớp | Ghi chú |
|-----|------------|-------------------------|------------|--------|-------|---------|----------|--------|---------|
| 1   | 2310010104 | Đào Nhật Anh            | 19/05/2000 |        |       |         |          | C25TH3 |         |
| 2   | 2210010112 | Nguyễn Hoàng Nhật Anh   | 17/03/2001 |        |       |         |          | C24TH4 |         |
| 3   | 2310010090 | Nguyễn Quốc Anh         | 05/11/2005 |        |       |         |          | C25TH3 |         |
| 4   | 2310010074 | Hồ Ngọc Gia Bảo         | 16/08/2005 |        |       |         |          | C25TH3 |         |
| 5   | 2310010064 | Trần Nguyễn A Bảo       | 05/07/2005 |        |       |         |          | C25TH2 |         |
| 6   | 2310010093 | Lê Tấn Đạt              | 12/02/2005 |        |       |         |          | C25TH3 |         |
| 7   | 2310010055 | Võ Thành Đăng           | 18/05/2003 |        |       |         |          | C25TH2 |         |
| 8   | 2310010041 | Lâm Nhựt Hào            | 02/07/2005 |        |       |         |          | C25TH2 |         |
| 9   | 2310010024 | Phạm Thiên Hào          | 02/10/2005 |        |       |         |          | C25TH1 |         |
| 10  | 2310010017 | Trần Hiền               | 17/03/2005 |        |       |         |          | C25TH1 |         |
| 11  | 2310010067 | Lê Trung Hiếu           | 20/04/2005 |        |       |         |          | C25TH2 |         |
| 12  | 2310010072 | Nguyễn Hoàng Trọng Hiếu | 15/09/2005 |        |       |         |          | C25TH3 |         |
| 13  | 2310010035 | Trần Quang Huy          | 02/09/2005 |        |       |         |          | C25TH1 |         |
| 14  | 2310010069 | Võ Tuấn Khang           | 06/08/2005 |        |       |         |          | C25TH2 |         |
| 15  | 2310010014 | Đặng Hoàng Lâm          | 11/03/2005 |        |       |         |          | C25TH1 |         |
| 16  | 2310010015 | Đặng Hoàng Long         | 11/03/2005 |        |       |         |          | C25TH1 |         |
| 17  | 2310010012 | Phan Thành Lộc          | 23/11/2005 |        |       |         |          | C25TH1 |         |
| 18  | 2310010032 | Ngô Thành Luân          | 02/09/2005 |        |       |         |          | C25TH1 |         |
| 19  | 2310010009 | Nguyễn Lê Bảo My        | 20/01/2005 |        |       |         |          | C25TH1 |         |
| 20  | 2310010020 | Nguyễn Hoài Nam         | 02/10/2005 |        |       |         |          | C25TH1 |         |
| 21  | 2310010030 | Võ Thị Hạnh Nguyên      | 04/04/2005 |        |       |         |          | C25TH1 |         |
| 22  | 2310010021 | Nguyễn Lưu Nguyễn       | 05/10/2005 |        |       |         |          | C25TH1 |         |
| 23  | 2310010058 | Hà Thị Ánh Nguyệt       | 18/08/2005 |        |       |         |          | C25TH2 |         |

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 22 vắng thi: 1. Số bài thi/Số tờ: 22 /

Số sinh viên đạt: Tỷ lệ đạt: %

Ngày 08 tháng 8 năm 2025

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Sáng

Ngày 21 tháng 7 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Sáng



BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ  
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

### BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 3 - Năm học 2024-2025

Môn học: Thương mại điện tử

Mã bài thi: 2GBT0H

Thời gian thi: 21/07/2025 07:45:00

Thời gian kết thúc: 21/07/2025 08:45:00

Giám thị 1: TTN Thu Ký tên: Thu  
Giám thị 2: DM Tâm Ký tên: Tâm  
Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_  
Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

| STT | Mã SV      | Họ và Tên               | Ngày sinh  | Chữ ký     | Điểm số | Điểm chữ  | Mã lớp | Ghi chú |
|-----|------------|-------------------------|------------|------------|---------|-----------|--------|---------|
| 1   | 2210010112 | Nguyễn Hoàng Nhật Anh   | 17/03/2001 | <u>Nh</u>  | 5.8     | Năm, tám  | C24TH4 |         |
| 2   | 2310010090 | Nguyễn Quốc Anh         | 05/11/2005 | <u>Anh</u> | 7.6     | Bảy, sáu  | C25TH3 |         |
| 3   | 2310010104 | Đào Nhật Anh            | 19/05/2002 | <u>Đ</u>   | 7.6     | Bảy, sáu  | C25TH3 |         |
| 4   | 2310010074 | Hồ Ngọc Gia Bảo         | 16/08/2005 | <u>H</u>   | 9       | Chín      | C25TH3 |         |
| 5   | 2310010055 | Võ Thành Đăng           | 18/05/2003 | <u>V</u>   | 7       | Bảy       | C25TH2 |         |
| 6   | 2310010093 | Lê Tấn Đạt              | 12/02/2005 | <u>L</u>   | 7       | Bảy       | C25TH3 |         |
| 7   | 2310010041 | Lâm Nhựt Hào            | 02/07/2005 | <u>L</u>   | 6.8     | Sáu, tám  | C25TH2 |         |
| 8   | 2310010024 | Phạm Thiên Hào          | 02/10/2005 | <u>P</u>   | 7       | Bảy       | C25TH1 |         |
| 9   | 2310010017 | Trần Hiền               | 17/03/2005 | <u>T</u>   | 8.8     | Tám, tám  | C25TH1 |         |
| 10  | 2310010067 | Lê Trung Hiếu           | 20/04/2005 | <u>L</u>   | 7       | Bảy       | C25TH2 |         |
| 11  | 2310010072 | Nguyễn Hoàng Trọng Hiếu | 15/09/2005 | <u>N</u>   | 7       | Bảy       | C25TH3 |         |
| 12  | 2310010035 | Trần Quang Huy          | 02/09/2005 | <u>T</u>   | 8       | Tám       | C25TH1 |         |
| 13  | 2310010069 | Võ Tuấn Khang           | 06/08/2005 | <u>V</u>   | 7.8     | Bảy, tám  | C25TH2 |         |
| 14  | 2310010014 | Đặng Hoàng Lâm          | 11/03/2005 | <u>D</u>   | 9.2     | Chín, hai | C25TH1 |         |
| 15  | 2310010012 | Phan Thành Lộc          | 23/11/2005 | <u>P</u>   | 7       | Bảy       | C25TH1 |         |
| 16  | 2310010015 | Đặng Hoàng Long         | 11/03/2005 | <u>D</u>   | 8.4     | Tám, bốn  | C25TH1 |         |
| 17  | 2310010032 | Ngô Thành Luân          | 02/09/2005 | <u>N</u>   | 7       | Bảy       | C25TH1 |         |
| 18  | 2310010009 | Nguyễn Lê Bảo My        | 20/01/2005 | <u>N</u>   | 7.8     | Bảy, tám  | C25TH1 |         |
| 19  | 2310010020 | Nguyễn Hoài Nam         | 02/01/2005 | <u>N</u>   | 6       | Sáu       | C25TH1 |         |
| 20  | 2310010030 | Võ Thị Hạnh Nguyên      | 04/04/2005 | <u>V</u>   | 8       | Tám       | C25TH1 |         |
| 21  | 2310010021 | Nguyễn Lưu Nguyễn       | 05/10/2005 | <u>N</u>   | 9       | Chín      | C25TH1 |         |
| 22  | 2310010058 | Hà Thị Anh Nguyệt       | 18/08/2005 | <u>H</u>   | 7.2     | Bảy, hai  | C25TH2 |         |

#### Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 22

Số sinh viên đạt: 22

Ngày 06 tháng 8 năm 2025  
TRƯỞNG KHOA/PHÒNG  
(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Cường

Ngày 21 tháng 7 năm 2025  
GIẢNG VIÊN CHẤM THI  
(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Cường



QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN  
**PHÒNG KHẢO THÍ BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1**  
**BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG**

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Thương mại điện tử - MH1101018

Giám thị 1: Nguyễn Văn Trinh

Ký tên: 

Mã lớp học phần: 24311MH110101801 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: Trần Văn Long

Ký tên: 

Giảng viên giảng dạy: Phạm Quang Sáng

Giám thị 3: \_\_\_\_\_

Ký tên: \_\_\_\_\_

Ngày thi: 21/07/2025

Giờ thi: 07h45

Phòng thi: PM 3

Giám thị 4: \_\_\_\_\_

Ký tên: \_\_\_\_\_

| STT | Mã SV      | Họ và tên        |       | Ngày sinh  | Chữ ký                                                                              | Số tờ | Điểm số | Điểm chữ | Mã lớp | Ghi chú |
|-----|------------|------------------|-------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------|-------|---------|----------|--------|---------|
| 1   | 2310010060 | Mai Hoài         | Hận   | 30/09/2005 |    |       |         |          | C25TH2 |         |
| 2   | 2310010062 | Nguyễn Huỳnh Hữu | Nghĩa | 26/05/2005 |    |       |         |          | C25TH2 | ✓       |
| 3   | 2310010023 | Nguyễn Thành     | Nhân  | 02/08/2005 |    |       |         |          | C25TH1 |         |
| 4   | 2310010054 | Võ Minh          | Nhật  | 29/04/2005 |    |       |         |          | C25TH2 |         |
| 5   | 2310010022 | Nguyễn Tấn       | Phát  | 24/10/2005 |    |       |         |          | C25TH1 |         |
| 6   | 2210010006 | Đinh Ngọc        | Phúc  | 02/09/2003 |    |       |         |          | C24TH1 |         |
| 7   | 2310010068 | Nguyễn Lê Thanh  | Phúc  | 07/08/2005 |    |       |         |          | C25TH2 |         |
| 8   | 2210010061 | Nguyễn Quốc      | Quài  | 24/08/2003 |    |       |         |          | C24TH2 |         |
| 9   | 2210010107 | Lê Anh           | Tài   | 02/04/2004 |    |       |         |          | C24TH3 | ✓       |
| 10  | 2310010007 | Lê Vũ Tấn        | Tài   | 17/05/2005 |    |       |         |          | C25TH1 |         |
| 11  | 2310010050 | Nguyễn Minh      | Tâm   | 10/11/2005 |   |       |         |          | C25TH2 |         |
| 12  | 2310010071 | Võ Chí           | Tâm   | 16/01/2004 |  |       |         |          | C25TH3 | ✓       |
| 13  | 2310010011 | Trần Phước       | Tấn   | 30/09/2005 |  |       |         |          | C25TH1 | ✓       |
| 14  | 2310010008 | Nguyễn Trung     | Thành | 27/02/2005 |  |       |         |          | C25TH1 |         |
| 15  | 2310010081 | Võ Phước         | Thiện | 04/02/2004 |  |       |         |          | C25TH3 |         |
| 16  | 2310010001 | Lê Phước         | Thọ   | 25/01/1999 |  |       |         |          | C25TH1 |         |
| 17  | 2310010051 | Trần Minh        | Thuận | 11/01/2005 |  |       |         |          | C25TH2 |         |
| 18  | 2310010031 | Bành Phước       | Toàn  | 11/02/2004 |  |       |         |          | C25TH1 | ✓       |
| 19  | 2310010095 | Nguyễn Hữu       | Trí   | 06/10/2005 |  |       |         |          | C25TH3 |         |
| 20  | 2310010045 | Phùng Minh       | Trí   | 27/04/2005 |  |       |         |          | C25TH2 |         |
| 21  | 2310010013 | Lưu Hiền         | Vinh  | 28/06/2004 |  |       |         |          | C25TH1 |         |
| 22  | 2210010014 | Nguyễn Thị Kim   | Xuyến | 30/10/2004 |  |       |         |          | C24TH1 |         |

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.  
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

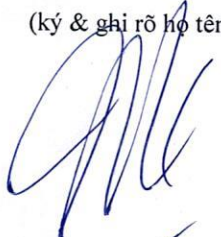
Tổng số sinh viên dự thi: 17 vắng thi: 05 . Số bài thi/Số tờ: \_\_\_\_\_/\_\_\_\_\_.

Số sinh viên đạt: \_\_\_\_\_ Tỷ lệ đạt: \_\_\_\_\_ %

Ngày 08 tháng 8 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

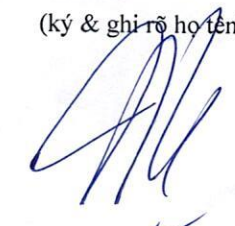
  
Phạm Quang Sáng

1/1

Ngày 21 tháng 7 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

  
Phạm Quang Sáng



BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ  
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

### BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 3 - Năm học 2024-2025

Môn học: Thương mại điện tử

Mã bài thi: W93HOU

Thời gian thi: 21/07/2025 07:45:00

Thời gian kết thúc: 21/07/2025 08:45:00

Giám thị 1: N V Trinh Ký tên: [Signature]  
Giám thị 2: T V Long Ký tên: [Signature]  
Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_  
Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

| STT | Mã SV      | Họ và Tên            | Ngày sinh  | Chữ ký             | Điểm số | Điểm chữ | Mã lớp | Ghi chú |
|-----|------------|----------------------|------------|--------------------|---------|----------|--------|---------|
| 1   | 2310010060 | Mai Hoài Hận         | 30/09/2005 | <u>[Signature]</u> | 7       | Bảy      | C25TH2 |         |
| 2   | 2310010023 | Nguyễn Thành Nhân    | 02/08/2005 | <u>[Signature]</u> | 7.8     | Bảy, tám | C25TH1 |         |
| 3   | 2310010054 | Võ Minh Nhựt         | 29/04/2005 | <u>[Signature]</u> | 6.6     | Sáu, sáu | C25TH2 |         |
| 4   | 2310010022 | Nguyễn Tấn Phát      | 24/10/2005 | <u>[Signature]</u> | 7.4     | Bảy, bốn | C25TH1 |         |
| 5   | 2310010068 | Nguyễn Lê Thanh Phúc | 07/08/2005 | <u>[Signature]</u> | 8.2     | Tám, hai | C25TH2 |         |
| 6   | 2210010006 | Đinh Ngọc Phúc       | 02/09/2003 | <u>[Signature]</u> | 8.2     | Tám, hai | C24TH1 |         |
| 7   | 2210010061 | Nguyễn Quốc Quài     | 24/08/2003 | <u>[Signature]</u> | 5.8     | Năm, tám | C24TH2 |         |
| 8   | 2310010007 | Lê Vũ Tấn Tài        | 17/05/2005 | <u>[Signature]</u> | 6.8     | Sáu, tám | C25TH1 |         |
| 9   | 2310010050 | Nguyễn Minh Tâm      | 10/11/2005 | <u>[Signature]</u> | 6.8     | Sáu, tám | C25TH2 |         |
| 10  | 2310010008 | Nguyễn Trung Thành   | 27/02/2005 | <u>[Signature]</u> | 5.8     | Năm, tám | C25TH1 |         |
| 11  | 2310010081 | Võ Phước Thiện       | 04/02/2004 | <u>[Signature]</u> | 6       | Sáu      | C25TH3 |         |
| 12  | 2310010001 | Lê Phước Thọ         | 25/01/1999 | <u>[Signature]</u> | 6.4     | Sáu, bốn | C25TH1 |         |
| 13  | 2310010051 | Trần Minh Thuận      | 11/01/2005 | <u>[Signature]</u> | 6       | Sáu      | C25TH2 |         |
| 14  | 2310010095 | Nguyễn Hữu Trí       | 06/10/2005 | <u>[Signature]</u> | 7.8     | Bảy, tám | C25TH3 |         |
| 15  | 2310010045 | Phùng Minh Trí       | 27/04/2005 | <u>[Signature]</u> | 6       | Sáu      | C25TH2 |         |
| 16  | 2310010013 | Lưu Hiến Vinh        | 28/06/2004 | <u>[Signature]</u> | 6.4     | Sáu, bốn | C25TH1 |         |
| 17  | 2210010014 | Nguyễn Thị Kim Xuyên | 30/10/2004 | <u>[Signature]</u> | 7.8     | Bảy, tám | C24TH1 |         |

#### Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 17

Số sinh viên đạt: 17

Ngày 08 tháng 7 năm 2025  
TRƯỞNG KHOA/PHÒNG  
(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]  
Phạm Quang [Signature]

Ngày 21 tháng 7 năm 2025  
GIẢNG VIÊN CHẤM THI  
(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]  
Phạm Quang [Signature]



**BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN**

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Thương mại điện tử - MH1101018

Mã lớp học phần: 24311MH110101801 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phạm Quang Sáng - (01012)

Ngày thi: 29/5/25 Giờ thi: 10g45 Phòng thi: PM4

Giám thị 1: Quang Sáng Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

| STT | Mã SV      | Họ và tên           | Ngày sinh  | Mã lớp | Chữ ký             | Điểm số    | Điểm chữ         | Ghi chú |
|-----|------------|---------------------|------------|--------|--------------------|------------|------------------|---------|
| 1   | 2310010010 | Lê Đỗ Thanh Duy     | 11/09/2005 | C25TH1 | <u>[Signature]</u> | <u>6.8</u> | <u>Sáu, tám</u>  | L2      |
| 2   | 2310010024 | Phạm Thiên Hào      | 02/10/2005 | C25TH1 | <u>[Signature]</u> | <u>10</u>  | <u>Mười</u>      |         |
| 3   | 2310010017 | Trần Hiền           | 17/03/2005 | C25TH1 | <u>[Signature]</u> | <u>9.2</u> | <u>Chín, hai</u> |         |
| 4   | 2310110016 | Âu Dương Quốc Huy   | 04/03/2005 | C25TH1 | <u>[Signature]</u> | <u>8.4</u> | <u>Tám, bốn</u>  |         |
| 5   | 2310010035 | Trần Quang Huy      | 02/09/2005 | C25TH1 | <u>[Signature]</u> | <u>10</u>  | <u>Mười</u>      |         |
| 6   | 2310010014 | Đặng Hoàng Lâm      | 11/03/2005 | C25TH1 | <u>[Signature]</u> | <u>10</u>  | <u>Mười</u>      |         |
| 7   | 2310010015 | Đặng Hoàng Long     | 11/03/2005 | C25TH1 | <u>[Signature]</u> | <u>10</u>  | <u>Mười</u>      |         |
| 8   | 2310010012 | Phan Thành Lộc      | 23/11/2005 | C25TH1 | <u>[Signature]</u> | <u>8.0</u> | <u>Tám</u>       |         |
| 9   | 2310010032 | Ngô Thành Luân      | 02/09/2005 | C25TH1 | <u>[Signature]</u> | <u>10</u>  | <u>Mười</u>      |         |
| 10  | 2310010009 | Nguyễn Lê Bảo My    | 20/01/2005 | C25TH1 | <u>[Signature]</u> | <u>10</u>  | <u>Mười</u>      |         |
| 11  | 2310010020 | Nguyễn Hoài Nam     | 02/10/2005 | C25TH1 | <u>[Signature]</u> | <u>9.6</u> | <u>Chín, sáu</u> |         |
| 12  | 2310010030 | Võ Thị Hạnh Nguyên  | 04/04/2005 | C25TH1 | <u>[Signature]</u> | <u>10</u>  | <u>Mười</u>      |         |
| 13  | 2310010021 | Nguyễn Lưu Nguyễn   | 05/10/2005 | C25TH1 | <u>[Signature]</u> | <u>10</u>  | <u>Mười</u>      |         |
| 14  | 2310010023 | Nguyễn Thành Nhân   | 02/08/2005 | C25TH1 | <u>[Signature]</u> | <u>7.2</u> | <u>Bảy, hai</u>  | L2      |
| 15  | 2310010049 | Ngô Tấn Phát        | 02/07/2005 | C25TH1 | <u>[Signature]</u> | <u>8.0</u> | <u>Tám</u>       |         |
| 16  | 2310010022 | Nguyễn Tấn Phát     | 24/10/2005 | C25TH1 | <u>[Signature]</u> | <u>7.6</u> | <u>Bảy, sáu</u>  |         |
| 17  | 2310010007 | Lê Vũ Tấn Tài       | 17/05/2005 | C25TH1 | <u>[Signature]</u> | <u>7.2</u> | <u>Bảy, hai</u>  | L2      |
| 18  | 2310010011 | Trần Phước Tấn      | 30/09/2005 | C25TH1 | <u>[Signature]</u> | <u>7.6</u> | <u>Bảy, sáu</u>  |         |
| 19  | 2310010008 | Nguyễn Trung Thành  | 27/02/2005 | C25TH1 | <u>[Signature]</u> | <u>6.8</u> | <u>Sáu, tám</u>  | L2      |
| 20  | 2310010001 | Lê Phước Thọ        | 25/01/1999 | C25TH1 | <u>[Signature]</u> | <u>6.8</u> | <u>Sáu, tám</u>  |         |
| 21  | 2310010026 | Nguyễn Thị Thu Thủy | 10/06/2005 | C25TH1 | <u>[Signature]</u> | <u>6.8</u> | <u>Sáu, tám</u>  | L2      |
| 22  | 2310010031 | Bành Phước Toàn     | 11/02/2004 | C25TH1 | <u>[Signature]</u> | <u>6.8</u> | <u>Sáu, tám</u>  |         |
| 23  | 2310010013 | Lưu Hiền Vinh       | 28/06/2004 | C25TH1 | <u>[Signature]</u> | <u>6.8</u> | <u>Sáu, tám</u>  |         |

- Lưu ý:**
- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
  - Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 20 vắng thi: 03 . Số bài thi: \_\_\_\_\_ / \_\_\_\_\_ .

Ngày 07 tháng 7 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

  
Trương Khoa/Bộ Môn

Ngày 20 tháng 5 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

  
Phạm Quang Bình



## BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Thương mại điện tử - MH1101018

Mã lớp học phần: 24311MH110101801 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phạm Quang Sáng - (01012)

Ngày thi: 20/5/25 Giờ thi: 10g45 Phòng thi: PM4

Giám thị 1: Quang Sáng Ký tên: MS

Giám thị 2: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

| STT | Mã SV      | Họ và tên         | Bảo    | Ngày sinh  | Mã lớp | Chữ ký      | Điểm số | Điểm chữ  | Ghi chú |
|-----|------------|-------------------|--------|------------|--------|-------------|---------|-----------|---------|
| 1   | 2310010064 | Trần Nguyễn A     | Bảo    | 05/07/2005 | C25TH2 | <u>l</u>    | 7.6     | Bảy, sáu  |         |
| 2   | 2310010055 | Võ Thành          | Đặng   | 18/05/2003 | C25TH2 | <u>Đặng</u> | 7.6     | Bảy, sáu  |         |
| 3   | 2310010041 | Lâm Nhật          | Hào    | 02/07/2005 | C25TH2 | <u>l</u>    | 7.2     | Bảy, hai  |         |
| 4   | 2310010060 | Mai Hoài          | Hận    | 30/09/2005 | C25TH2 | <u>l</u>    | 7.6     | Bảy, sáu  |         |
| 5   | 2310010067 | Lê Trung          | Hiếu   | 20/04/2005 | C25TH2 | <u>l</u>    | 8.4     | Tám, bốn  |         |
| 6   | 2310010069 | Võ Tuấn           | Khang  | 06/08/2005 | C25TH2 | <u>l</u>    | 10      | Mười      |         |
| 7   | 2310010047 | Nguyễn Nhật       | Nam    | 27/08/2005 | C25TH2 | <u>l</u>    | 7.2     | Bảy, hai  | L2      |
| 8   | 2310010062 | Nguyễn Huỳnh Hữu  | Nghĩa  | 26/05/2005 | C25TH2 | <u>l</u>    | 7.2     | Bảy, hai  |         |
| 9   | 2310010058 | Hà Thị Ánh        | Nguyệt | 18/08/2005 | C25TH2 | <u>l</u>    | 10      | Mười      |         |
| 10  | 2310010054 | Võ Minh           | Nhật   | 29/04/2005 | C25TH2 | <u>l</u>    | 9.6     | Chín, sáu |         |
| 11  | 2310010068 | Nguyễn Lê Thanh   | Phúc   | 07/08/2005 | C25TH2 | <u>l</u>    | 9.6     | Chín, sáu |         |
| 12  | 2310010042 | Nguyễn Hồng       | Tài    | 03/06/2005 | C25TH2 | <u>l</u>    | 9.2     | Chín, hai |         |
| 13  | 2310010050 | Nguyễn Minh       | Tâm    | 10/11/2005 | C25TH2 | <u>l</u>    | 8.4     | Tám, bốn  |         |
| 14  | 2310010036 | Đặng Việt         | Thái   | 20/07/2003 | C25TH2 | <u>l</u>    |         |           | L2      |
| 15  | 2310010053 | Đỗ Mai Hoàng Minh | Thông  | 12/09/2004 | C25TH2 | <u>l</u>    |         |           | L2      |
| 16  | 2310010051 | Trần Minh         | Thuận  | 11/01/2005 | C25TH2 | <u>l</u>    | 8.0     | Tám       |         |
| 17  | 2310010045 | Phùng Minh        | Trí    | 27/04/2005 | C25TH2 | <u>l</u>    | 9.2     | Chín, hai |         |

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.  
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 15 vắng thi: 02 Số bài thi: 1Ngày 07 tháng 7 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký &amp; ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Sáng

Ngày 20 tháng 5 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký &amp; ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Sáng



**BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN**

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Thương mại điện tử - MH1101018

Mã lớp học phần: 24311MH110101801 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phạm Quang Sáng - (01012)

Ngày thi: 20/5/25 Giờ thi: 10g 45 Phòng thi: PMG

Giám thị 1: Quang Sáng Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

| STT | Mã SV      | Họ và tên          | Anh    | Ngày sinh  | Mã lớp | Chữ ký             | Điểm số | Điểm chữ  | Ghi chú |
|-----|------------|--------------------|--------|------------|--------|--------------------|---------|-----------|---------|
| 1   | 2310010104 | Đào Nhật           | Anh    | 19/05/2000 | C25TH3 | <u>[Signature]</u> | 7.6     | Bảy, sáu  |         |
| 2   | 2310010090 | Nguyễn Quốc        | Anh    | 05/11/2005 | C25TH3 | <u>[Signature]</u> | 8.8     | Tám, tám  |         |
| 3   | 2310010074 | Hồ Ngọc Gia        | Bảo    | 16/08/2005 | C25TH3 | <u>[Signature]</u> | 9.6     | Chín, sáu |         |
| 4   | 2310120017 | Phạm Duy           | Bình   | 02/02/2005 | C25TH3 | <u>[Signature]</u> | 6.8     | Sáu, tám  |         |
| 5   | 2310010093 | Lê Tấn             | Đạt    | 12/02/2005 | C25TH3 | <u>[Signature]</u> | 10      | Mười      |         |
| 6   | 2310010072 | Nguyễn Hoàng Trọng | Hiếu   | 15/09/2005 | C25TH3 | <u>[Signature]</u> | 8.0     | Tám       | L2      |
| 7   | 2310010089 | Trần Minh          | Hòa    | 05/06/2005 | C25TH3 | <u>[Signature]</u> | 8.4     | Tám, bốn  |         |
| 8   | 2310010077 | Phạm Trần Diễm     | My     | 26/03/2005 | C25TH3 | <u>[Signature]</u> |         |           | L2      |
| 9   | 2310010096 | Trần Hồng          | Ngoan  | 10/03/2005 | C25TH3 | <u>[Signature]</u> |         |           |         |
| 10  | 2310010078 | Trương Bảo         | Phúc   | 16/10/2005 | C25TH3 | <u>[Signature]</u> | 7.6     | Bảy, sáu  |         |
| 11  | 2310010071 | Võ Chí             | Tâm    | 16/01/2004 | C25TH3 | <u>[Signature]</u> | 8.4     | Tám, bốn  |         |
| 12  | 2310010081 | Võ Phước           | Thiện  | 04/02/2004 | C25TH3 | <u>[Signature]</u> | 8.8     | Tám, tám  |         |
| 13  | 2310010095 | Nguyễn Hữu         | Trí    | 06/10/2005 | C25TH3 | <u>[Signature]</u> | 8.4     | Tám, bốn  |         |
| 14  | 2310010098 | Nguyễn Quang       | Trường | 13/06/2005 | C25TH3 | <u>[Signature]</u> | 8.4     | Tám, bốn  | L2      |

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.  
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 12 vắng thi: 02 . Số bài thi: \_\_\_\_\_ / \_\_\_\_\_.

Ngày 07 tháng 7 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]  
Phạm Quang Sáng

Ngày 20 tháng 5 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]  
Phạm Quang Sáng



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Thương mại điện tử - MH1101018

Mã lớp học phần: 24311MH110101801 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phạm Quang Sáng - (01012)

Ngày thi: \_\_\_\_\_ Giờ thi: \_\_\_\_\_ Phòng thi: \_\_\_\_\_

Giám thị 1: Quang Sáng Ký tên: Me

Giám thị 2: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

| STT | Mã SV      | Họ và tên            | Ngày sinh  | Mã lớp | Chữ ký       | Điểm số    | Điểm chữ         | Ghi chú |
|-----|------------|----------------------|------------|--------|--------------|------------|------------------|---------|
| 1   | 2210010006 | Đinh Ngọc Phúc       | 02/09/2003 | C24TH1 | <u>Phúc</u>  | <u>9.6</u> | <u>Chín, sáu</u> |         |
| 2   | 2210010014 | Nguyễn Thị Kim Xuyên | 30/10/2004 | C24TH1 | <u>Xuyên</u> | <u>10</u>  | <u>Mười</u>      |         |

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 02 vắng thi: 0 . Số bài thi: \_\_\_\_\_ / \_\_\_\_\_.

Ngày 07 tháng 7 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Sáng

Ngày 20 tháng 5 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Sáng



TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ &  
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ ĐỀ THI

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Thương mại điện tử - MH1101018

Mã lớp học phần: 24311MH110101801 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phạm Quang Sáng - (01012)

Ngày thi: \_\_\_\_\_ Giờ thi: \_\_\_\_\_ Phòng thi: \_\_\_\_\_

Giám thị 1: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 2: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

| STT | Mã SV      | Họ và tên        | Ngày sinh  | Mã lớp | Chữ ký | Điểm số | Điểm chữ | Ghi chú |
|-----|------------|------------------|------------|--------|--------|---------|----------|---------|
| 1   | 2210010061 | Nguyễn Quốc Quài | 24/08/2003 | C24TH2 |        | 8.8     | ph, ktm  |         |

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.  
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 0 . Số bài thi: \_\_\_\_\_ / \_\_\_\_\_.

Ngày 07 tháng 7 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

phạm quang sáng

Ngày 20 tháng 5 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

phạm quang sáng



TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ &  
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

PHÒNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Thương mại điện tử - MH1101018

Mã lớp học phần: 24311MH110101801 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phạm Quang Sáng - (01012)

Ngày thi: \_\_\_\_\_ Giờ thi: \_\_\_\_\_ Phòng thi: \_\_\_\_\_

Giám thị 1: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 2: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

| STT | Mã SV      | Họ và tên  | Ngày sinh  | Mã lớp | Chữ ký | Điểm số | Điểm chữ | Ghi chú |
|-----|------------|------------|------------|--------|--------|---------|----------|---------|
| 1   | 2210010107 | Lê Anh Tài | 02/04/2004 | C24TH3 |        | 7.6     | Bảy, sáu |         |

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.  
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 0 Số bài thi: \_\_\_\_\_ / \_\_\_\_\_.

Ngày 07 tháng 7 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Sáng

Ngày 20 tháng 5 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Sáng





**BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN**

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Thương mại điện tử - MH1101018

Mã lớp học phần: 24311MH110101801 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phạm Quang Sáng - (01012)

Ngày thi: \_\_\_\_\_ Giờ thi: \_\_\_\_\_ Phòng thi: \_\_\_\_\_

Giám thị 1: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 2: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

| STT | Mã SV      | Họ và tên             | Ngày sinh  | Mã lớp | Chữ ký | Điểm số | Điểm chữ | Ghi chú |
|-----|------------|-----------------------|------------|--------|--------|---------|----------|---------|
| 1   | 2210010112 | Nguyễn Hoàng Nhật Anh | 17/03/2001 | C24TH4 |        | 8-8     | Tám tám  |         |

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.  
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 0 . Số bài thi: \_\_\_\_\_ / \_\_\_\_\_.

Ngày 08 tháng 7 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Sáng

Ngày 20 tháng 5 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Sáng

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ &  
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Thương mại điện tử - MH1101018

Mã lớp học phần: 24311MH110101801 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phạm Quang Sáng - (01012)

Ngày thi: 13/6/25 Giờ thi: 9h00 Phòng thi: 101

Giám thị 1: Nguyễn Thị Tân Ký tên: Tân

Giám thị 2: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

| STT | Mã SV      | Họ và tên                  | Ngày sinh  | Mã lớp | Chữ ký        | Điểm số | Điểm chữ | Ghi chú |
|-----|------------|----------------------------|------------|--------|---------------|---------|----------|---------|
| 1   | 2310010010 | Lê Đỗ Thanh <b>Duy</b>     | 11/09/2005 | C25TH1 |               |         |          | L2      |
| 2   | 2310010024 | Phạm Thiên <b>Hào</b>      | 02/10/2005 | C25TH1 | <u>Thiên</u>  | 6.5     | Sản xuất |         |
| 3   | 2310010017 | Trần <b>Hiền</b>           | 17/03/2005 | C25TH1 | <u>Trần</u>   | 9.0     | Chức vụ  |         |
| 4   | 2310110016 | Âu Dương Quốc <b>Huy</b>   | 04/03/2005 | C25TH1 | <u>Huy</u>    | 1.0     | Một      |         |
| 5   | 2310010035 | Trần Quang <b>Huy</b>      | 02/09/2005 | C25TH1 | <u>Huy</u>    | 6.5     | Sản xuất |         |
| 6   | 2310010014 | Đặng Hoàng <b>Lâm</b>      | 11/03/2005 | C25TH1 | <u>Đặng</u>   | 9.5     | Chức vụ  |         |
| 7   | 2310010015 | Đặng Hoàng <b>Long</b>     | 11/03/2005 | C25TH1 | <u>Đặng</u>   | 9.5     | Chức vụ  |         |
| 8   | 2310010012 | Phan Thành <b>Lộc</b>      | 23/11/2005 | C25TH1 | <u>Phan</u>   | 9.5     | Chức vụ  |         |
| 9   | 2310010032 | Ngô Thành <b>Luân</b>      | 02/09/2005 | C25TH1 | <u>Quân</u>   | 6.0     | Sản      |         |
| 10  | 2310010009 | Nguyễn Lê Bảo <b>My</b>    | 20/01/2005 | C25TH1 | <u>Nguyễn</u> | 8.5     | Tư nhân  |         |
| 11  | 2310010020 | Nguyễn Hoài <b>Nam</b>     | 02/10/2005 | C25TH1 | <u>Nguyễn</u> | 5.0     | Nam      |         |
| 12  | 2310010030 | Võ Thị Hạnh <b>Nguyên</b>  | 04/04/2005 | C25TH1 | <u>Nguyễn</u> | 8.0     | Tư nhân  |         |
| 13  | 2310010021 | Nguyễn Lưu <b>Nguyễn</b>   | 05/10/2005 | C25TH1 | <u>Nguyễn</u> | 1.0     | Một      |         |
| 14  | 2310010023 | Nguyễn Thành <b>Nhân</b>   | 02/08/2005 | C25TH1 | <u>Nguyễn</u> | 9.0     | Chức     |         |
| 15  | 2310010049 | Ngô Tấn <b>Phát</b>        | 02/07/2005 | C25TH1 |               |         |          | L2      |
| 16  | 2310010022 | Nguyễn Tấn <b>Phát</b>     | 24/10/2005 | C25TH1 | <u>Nguyễn</u> | 6.5     | Sản xuất |         |
| 17  | 2310010007 | Lê Vũ Tấn <b>Tài</b>       | 17/05/2005 | C25TH1 | <u>Tài</u>    | 6.0     | Sản      |         |
| 18  | 2310010011 | Trần Phước <b>Tấn</b>      | 30/09/2005 | C25TH1 | <u>Tấn</u>    | 6.5     | Sản xuất |         |
| 19  | 2310010008 | Nguyễn Trung <b>Thành</b>  | 27/02/2005 | C25TH1 | <u>Thành</u>  | 7.0     | Bán      | L2      |
| 20  | 2310010001 | Lê Phước <b>Thọ</b>        | 25/01/1999 | C25TH1 | <u>Thọ</u>    | 8.0     | Tư nhân  |         |
| 21  | 2310010026 | Nguyễn Thị Thu <b>Thủy</b> | 10/06/2005 | C25TH1 |               |         |          | L2      |
| 22  | 2310010031 | Bành Phước <b>Toàn</b>     | 11/02/2004 | C25TH1 | <u>Toàn</u>   | 5.5     | Nam nhân |         |
| 23  | 2310010013 | Lưu Hiền <b>Vinh</b>       | 28/06/2004 | C25TH1 | <u>Vinh</u>   | 7.0     | Bán      |         |



- Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.  
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 20 vắng thi: 3. Số bài thi: 20 / 1.

Ngày: 07 tháng 7 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

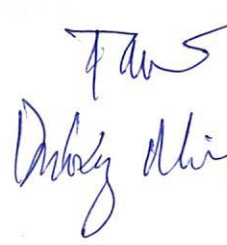
(ký & ghi rõ họ tên)

  
Phạm Quang Hải

Ngày: 15 tháng 6 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

  
Đặng Minh Tâm

TRƯ

PH

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Thương mại điện tử - MH1101018

Mã lớp học phần: 24311MH110101801 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phạm Quang Sáng - (01012)

Ngày thi: 13/6/25 Giờ thi: 9g45 Phòng thi: DM4

Giám thị 1: Nguyễn Minh Tân Ký tên: PC

Giám thị 2: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

| STT | Mã SV      | Họ và tên         | Ngày sinh  | Mã lớp | Chữ ký     | Điểm số | Điểm chữ | Ghi chú |
|-----|------------|-------------------|------------|--------|------------|---------|----------|---------|
| 1   | 2310010064 | Trần Nguyễn A     | 05/07/2005 | C25TH2 | <u>B</u>   | 5.0     | Nặng     |         |
| 2   | 2310010055 | Võ Thành          | 18/05/2003 | C25TH2 | <u>tuy</u> | 6.0     | Sản      |         |
| 3   | 2310010041 | Lâm Nhật          | 02/07/2005 | C25TH2 | <u>thi</u> | 7.5     | Bảng năm |         |
| 4   | 2310010060 | Mai Hoài          | 30/09/2005 | C25TH2 | <u>ho</u>  | 5.0     | Nặng     |         |
| 5   | 2310010067 | Lê Trung          | 20/04/2005 | C25TH2 | <u>thi</u> | 9.0     | Chín     |         |
| 6   | 2310010069 | Võ Tuấn           | 06/08/2005 | C25TH2 | <u>thi</u> | 9.0     | Chín     |         |
| 7   | 2310010047 | Nguyễn Nhật       | 27/08/2005 | C25TH2 | <u>thi</u> | 7.0     | Bảng     | L2      |
| 8   | 2310010062 | Nguyễn Huỳnh Hữu  | 26/05/2005 | C25TH2 | <u>thi</u> | 5.0     | Nặng     |         |
| 9   | 2310010058 | Hà Thị Ánh        | 18/08/2005 | C25TH2 | <u>thi</u> | 8.0     | Tám      |         |
| 10  | 2310010054 | Võ Minh           | 29/04/2005 | C25TH2 | <u>thi</u> | 7.0     | Bảng     |         |
| 11  | 2310010068 | Nguyễn Lê Thanh   | 07/08/2005 | C25TH2 | <u>thi</u> | 7.5     | Bảng năm |         |
| 12  | 2310010042 | Nguyễn Hồng       | 03/06/2005 | C25TH2 |            |         |          |         |
| 13  | 2310010050 | Nguyễn Minh       | 10/11/2005 | C25TH2 | <u>thi</u> | 6.0     | Sản      | L2      |
| 14  | 2310010036 | Đặng Việt         | 20/07/2003 | C25TH2 |            |         |          | L2      |
| 15  | 2310010053 | Đỗ Mai Hoàng Minh | 12/09/2004 | C25TH2 |            |         |          |         |
| 16  | 2310010051 | Trần Minh         | 11/01/2005 | C25TH2 | <u>thi</u> | 7.5     | Bảng năm |         |
| 17  | 2310010045 | Phùng Minh        | 27/04/2005 | C25TH2 | <u>thi</u> | 5.0     | Nặng     |         |

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 14 vắng thi: 3 Số bài thi: 14

Ngày: 08 tháng 7 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Sáng

Ngày: 15 tháng 6 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Minh Tân



TRƯỜNG CAO ĐẲNG B.C CÔNG NGHỆ &  
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

PHÒNG

KHẢO THÍ VÀ

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Thương mại điện tử - MH1101018

Mã lớp học phần: 24311MH110101801 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phạm Quang Sáng - (01012)

Ngày thi: 13/6/25 Giờ thi: 9g45 Phòng thi: Phòng

Giám thị 1: Nguyễn Tấn Ký tên: Tấn

Giám thị 2: Ký tên:

Giám thị 3: Ký tên:

Giám thị 4: Ký tên:

| STT | Mã SV      | Họ và tên               | Ngày sinh  | Mã lớp | Chữ ký | Điểm số | Điểm chữ | Ghi chú |
|-----|------------|-------------------------|------------|--------|--------|---------|----------|---------|
| 1   | 2310010104 | Đào Nhật Anh            | 19/05/2000 | C25TH3 |        | 5.5     | Khá      |         |
| 2   | 2310010090 | Nguyễn Quốc Anh         | 05/11/2005 | C25TH3 |        | 8.0     | Tạm      |         |
| 3   | 2310010074 | Hồ Ngọc Gia Bảo         | 16/08/2005 | C25TH3 |        | 7.0     | Bình     |         |
| 4   | 2310120017 | Phạm Duy Bình           | 02/02/2005 | C25TH3 |        |         |          |         |
| 5   | 2310010093 | Lê Tấn Đạt              | 12/02/2005 | C25TH3 |        | 9.5     | Chưa     |         |
| 6   | 2310010072 | Nguyễn Hoàng Trọng Hiếu | 15/09/2005 | C25TH3 |        | 8.0     | Tạm      | L2      |
| 7   | 2310010089 | Trần Minh Hòa           | 05/06/2005 | C25TH3 |        |         |          |         |
| 8   | 2310010077 | Phạm Trần Diễm My       | 26/03/2005 | C25TH3 |        |         |          | L2      |
| 9   | 2310010096 | Trần Hồng Ngoan         | 10/03/2005 | C25TH3 |        |         |          |         |
| 10  | 2310010078 | Trương Bảo Phúc         | 16/10/2005 | C25TH3 |        |         |          |         |
| 11  | 2310010071 | Võ Chí Tâm              | 16/01/2004 | C25TH3 |        | 6.0     | Sầu      |         |
| 12  | 2310010081 | Võ Phước Thiện          | 04/02/2004 | C25TH3 |        | 6.0     | Sầu      |         |
| 13  | 2310010095 | Nguyễn Hữu Trí          | 06/10/2005 | C25TH3 |        | 6.5     | Sầu      |         |
| 14  | 2310010098 | Nguyễn Quang Trường     | 13/06/2005 | C25TH3 |        | 8.0     | Tạm      | L2      |

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.  
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 9 vắng thi: 5 Số bài thi: 9

Ngày 05 tháng 6 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Sáng

Ngày 05 tháng 6 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Tấn Tấn



**BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ**

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Thương mại điện tử - MH1101018

Mã lớp học phần: 24311MH110101801 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phạm Quang Sáng - (01012)

Ngày thi: 14/6/25 Giờ thi: 9g30 Phòng thi: 0101

Giám thị 1: Phạm Minh Tân Ký tên: Tan

Giám thị 2: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

| STT | Mã SV      | Họ và tên            | Ngày sinh  | Mã lớp | Chữ ký             | Điểm số    | Điểm chữ       | Ghi chú |
|-----|------------|----------------------|------------|--------|--------------------|------------|----------------|---------|
| 1   | 2210010006 | Đinh Ngọc Phúc       | 02/09/2003 | C24TH1 | <u>PHÚC</u>        | <u>8.0</u> | <u>Tan</u>     |         |
| 2   | 2210010014 | Nguyễn Thị Kim Xuyên | 30/10/2004 | C24TH1 | <u>[Signature]</u> | <u>7.0</u> | <u>bay nam</u> |         |

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.  
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 2 vắng thi: 0 . Số bài thi: 2 / \_\_\_\_\_.

Ngày: 07 tháng 7 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Sáng

Ngày: 15 tháng 6 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Tan  
Phạm Minh Tân



**BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ**

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Thương mại điện tử - MH1101018

Mã lớp học phần: 24311MH110101801 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phạm Quang Sáng - (01012)

Ngày thi: 13/6/25 Giờ thi: 9g45 Phòng thi: D14

Giám thị 1: Đoàn Minh Tân Ký tên: Tau

Giám thị 2: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

| STT | Mã SV      | Họ và tên        | Ngày sinh  | Mã lớp | Chữ ký      | Điểm số    | Điểm chữ       | Ghi chú |
|-----|------------|------------------|------------|--------|-------------|------------|----------------|---------|
| 1   | 2210010061 | Nguyễn Quốc Quài | 24/08/2003 | C24TH2 | <u>Quài</u> | <u>6.5</u> | <u>Sau văn</u> |         |

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.  
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0 . Số bài thi: 1 / \_\_\_\_\_.

Ngày: 07 tháng 7 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Sáng

Ngày: 15 tháng 6 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Tau  
Đoàn Minh Tân

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ &  
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

PHÒNG  
KHOA TRỊ VÀO

**BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ**

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Thương mại điện tử - MH1101018

Mã lớp học phần: 24311MH110101801 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phạm Quang Sáng - (01012)

Ngày thi: 07/06/25 Giờ thi: 08h00 Phòng thi: 104

Giám thị 1: Phạm Minh Tân Ký tên: Tan

Giám thị 2: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

| STT | Mã SV      | Họ và tên  | Ngày sinh  | Mã lớp | Chữ ký          | Điểm số  | Điểm chữ   | Ghi chú |
|-----|------------|------------|------------|--------|-----------------|----------|------------|---------|
| 1   | 2210010107 | Lê Anh Tài | 02/04/2004 | C24TH3 | <u>[Chữ ký]</u> | <u>7</u> | <u>Bảy</u> |         |

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0 . Số bài thi: 1 / \_\_\_\_\_.

Ngày: 07 tháng 7 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Sáng

Ngày: 15 tháng 6 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Minh Tân



TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ &  
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

**BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ**

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Thương mại điện tử - MH1101018

Mã lớp học phần: 24311MH110101801 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Phạm Quang Sáng - (01012)

Ngày thi: 13/6/25 Giờ thi: 9g05 Phòng thi: 01012

Giám thị 1: Đỗ Minh Tâm Ký tên: Tam

Giám thị 2: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 3: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

Giám thị 4: \_\_\_\_\_ Ký tên: \_\_\_\_\_

| STT | Mã SV      | Họ và tên             | Ngày sinh  | Mã lớp | Chữ ký          | Điểm số    | Điểm chữ       | Ghi chú |
|-----|------------|-----------------------|------------|--------|-----------------|------------|----------------|---------|
| 1   | 2210010112 | Nguyễn Hoàng Nhật Anh | 17/03/2001 | C24TH4 | <u>[Chữ ký]</u> | <u>6,5</u> | <u>Sáu năm</u> |         |

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.  
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0 . Số bài thi: 1 / \_\_\_\_\_.

Ngày: 07 tháng 7 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Chữ ký]  
phạm quang sáng

Ngày: 15 tháng 6 năm 25

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Tam  
Đỗ Minh Tâm